

Số: 09/2019/QĐST - HNGĐ

H, ngày 28 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị H;

Nơi thường trú: Xóm K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi làm việc: Không có;

- Bị đơn: Anh Bé Văn M;

Nơi làm việc: Không có;

Nơi thường trú: Xóm K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị H và anh Bé Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Chu Thị H và anh Bé Văn M, cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Chu Thị H và anh Bé Văn M cùng xác nhận có 01 con chung là Bé Hoàng D, sinh ngày 23/9/2014. Anh chị cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết về nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên tự thoả thuận trên cơ sở đảm bảo mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. Về tài sản:

Chị Chu Thị H và anh Bé Văn M cùng xác nhận không có tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Chị Chu Thị H tự nguyện chịu phần án phí của Chị là 75.000đ và phần của anh Bé Văn M là 75.000đ tổng cộng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) anh M hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số 000979 ngày 21/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng. Chị Chu Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện H;
- UBND xã Đ;
- Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Sơn

